

HIỆN TRẠNG KINH DOANH VÀ NUÔI GIẢI TRÍ CÁ CẢNH NƯỚC NGỌT TẠI TPHCM

*Nguyễn Văn Chinh**, *Quách Trần Bảo Long*** và *Nguyễn Minh Đức**

*Bộ môn Quản Lý và Phát Triển Nghề Cá, Đại Học Nông Lâm TPHCM

**Trường Trung Học Kinh Tế Kỹ Thuật Bạc Liêu

TÓM TẮT

Qua phỏng vấn trực tiếp 240 người nuôi và 40 cửa hàng kinh doanh cá cảnh bằng phiếu câu hỏi soạn sẵn, đề tài cung cấp những thông tin về hiện trạng kinh doanh và hoạt động nuôi cá cảnh cho các mục đích giải trí của những người dân TPHCM. Trong số 75 loài cá cảnh nước ngọt đang được mua bán trên thị trường, nhóm cá được sản xuất giống trong nước chiếm số lượng loài nhiều nhất. Ngoài cá, các cửa hàng cá cảnh cũng đa dạng mặt hàng kinh doanh với hồ nuôi, giá đỡ, thức ăn; cây thủy sinh; phụ kiện, thuốc, và hóa chất. Các cửa hàng kinh doanh cá cảnh cũng cung cấp cho khách hàng nhiều dịch vụ như tư vấn miễn phí kỹ thuật nuôi và chăm sóc cá; dịch vụ thiết kế, trang trí, lắp đặt hồ nuôi và dịch vụ bảo dưỡng hồ nuôi, chăm sóc cá. Với chi phí mua cá chiếm tỷ lệ thấp trong tổng chi phí đầu tư ban đầu, đa số người chơi cá cảnh tự thiết kế bể nuôi cho mình và thường nuôi cá trong bể kính đặt trên giá đỡ. Hình thức nuôi đơn được ưu tiên nhiều nhất và người nuôi sử dụng cả thức ăn tự nhiên tươi sống và thức ăn viên nuôi cá khi thời gian chăm sóc, ngắm cá trong ngày thường ít hơn 60 phút.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Vũ Cẩm Lương (2008) ở Việt Nam, thú nuôi cá cảnh giải trí chỉ mới có lịch sử trong khoảng 100 năm trở lại và tại thành phố Hồ Chí Minh, nghề nuôi cá cảnh đã hình thành từ trước năm 1940 (Hung et al., 2005). Trong thời gian qua, cùng với sự phát triển kinh tế nhanh chóng tại thành phố sôi động và phát triển nhất Việt Nam, phong trào nuôi cá cảnh phát triển ngày càng mạnh mẽ tại thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM). Ngoài vai trò thỏa mãn nhu cầu tiêu khiển, cá cảnh còn có các vai trò đặc biệt khác như làm đẹp không gian nhà cửa, giúp cuộc sống vui vẻ hạnh phúc hơn, tạo điều kiện làm ăn kinh doanh thuận lợi hơn và mang lại may mắn, tài lộc, thịnh vượng cho gia đình....

Đã có nhiều đề tài khảo sát về hiện trạng sản xuất kinh doanh cá cảnh như các nghiên cứu của Hung et al. (2005), Trần Bùi Thị Ngọc Lê (2007), Vũ Cẩm Lương (2007),.... Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào cung cấp những thông tin về hiện trạng nuôi và thị hiếu của người nuôi giải trí đối với cá cảnh nước ngọt. Đề tài này được thực hiện với mong muốn cung cấp thông tin nhiều hơn về hiện trạng kinh doanh và hoạt động nuôi cá cảnh cho các mục đích giải trí của những người dân TPHCM. Hơn nữa thông qua các khảo sát và phỏng vấn thực tế, đề tài cũng xác định một số giống loài cá cảnh đang được nuôi và kinh doanh phổ biến ở TPHCM.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đề tài được thực hiện từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 9 năm 2010. Số liệu thứ cấp được thu thập từ Sở Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn TPHCM, Chi Cục Bảo Vệ Nguồn Lợi Thủy Sản TPHCM, Thư viện Khoa Thủy Sản, Trường Đại Học Nông Lâm TPHCM, các website liên quan... Để có số liệu sơ cấp, nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn trực tiếp 240 người nuôi và 40 cửa hàng kinh doanh cá cảnh bằng phiếu câu hỏi soạn sẵn. Các quan sát thực địa để đo lường tần suất mua cá và phụ kiện cũng được thực hiện tại 10 cửa hàng kinh doanh cá cảnh, mỗi cửa hàng 3 ngày, thời gian quan sát buổi sáng từ 8 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút, buổi chiều từ 15 giờ 30

phút đến 17 giờ 30 phút. Thông tin thu thập được lưu trữ và xử lý thống kê bằng phần mềm MS Excel 2003 và MiniTab 16.

KẾT QUẢ THẢO LUẬN

Hiện trạng kinh doanh cá cảnh nước ngọt tại TPHCM

Thời gian kinh doanh

Qua khảo sát thực tế 40 cửa hàng kinh doanh cá cảnh ở các quận Thủ Đức, quận Bình Thạnh, quận 3, quận 5 và quận Tân Bình, số cửa hàng có thời gian kinh doanh trên 10 năm chiếm tỷ lệ 25%, số cửa hàng có thời gian kinh doanh từ 5 đến 10 năm chiếm 52,5% và số cửa hàng có thời gian kinh doanh dưới 5 năm chiếm 22,5%, điều đó chứng tỏ trong giai đoạn năm 1999 đến 2004 thì phong trào nuôi và kinh doanh cá cảnh nước ngọt phát triển mạnh. Đặc biệt trong quá trình điều tra chúng tôi nhận thấy rất nhiều cửa hàng mới hoạt động hơn một năm trên đường Trường Chinh, quận Tân Bình.

Hình thức kinh doanh

Qua số liệu khảo sát của 40 cửa hàng kinh doanh cá cảnh kết quả thống kê được, có 29 cửa hàng chọn hình thức kinh doanh là bán lẻ chiếm tỷ lệ 72,5%; có 11 cửa hàng chọn hình thức kinh doanh là bán sỉ và lẻ chiếm tỷ lệ 27,5%. Một số cửa hàng mới mở, cửa hàng nhỏ lẻ hoặc những người bán dạo họ thường lấy cá ở những cửa hàng lớn vì có thể họ chưa biết địa điểm cơ sở sản xuất hoặc họ ít vốn. Chính vì vậy mà có một số cửa hàng cá cảnh lớn chọn hình thức kinh doanh bán sỉ và lẻ để cung cấp cá cảnh cho những đối tượng này.

Mặt hàng kinh doanh

Cũng qua khảo sát 40 cửa hàng này chúng tôi nhận thấy đa số các chủ cửa hàng đều lựa chọn kinh doanh rất đa dạng các mặt hàng và dịch vụ liên quan đến nuôi cá cảnh. Có 37 cửa hàng bán cá cảnh chiếm tỷ lệ 92,5%, có 40 cửa hàng bán thức ăn cho cá chiếm tỷ lệ 100%, có 37 cửa hàng bán phụ kiện chiếm tỷ lệ 92,5%, có 35 cửa hàng bán hồ nuôi/giá đỡ chiếm tỷ lệ 87,5%, có 27 cửa hàng bán cây thủy sinh chiếm tỷ lệ 67,5%, 37 cửa hàng bán thuốc và hóa chất chiếm tỷ lệ 92,5%.

Thức ăn là mặt hàng không thể thiếu đối với người nuôi cá cảnh cho nên cửa hàng nào cũng bán thức ăn. Quá trình điều tra chúng tôi nhận thấy cửa hàng nào có mặt hàng kinh doanh đa dạng thì khách hàng ra vào rất nhộn nhịp (lấy ví dụ hai cửa hàng gần nhau trên đường Lý Chính Thắng quận 3, cửa hàng Song Long I bán đầy đủ các mặt hàng cá cảnh, hồ và giá đỡ, thức ăn tự nhiên và nhân tạo, cây thủy sinh/phân bón, phụ kiện, thuốc và hoá chất có số lượng khách hàng vào mua rất đông, trong khi đó cửa hàng Ngọc Mai chỉ bán hồ nuôi và giá đỡ, thức ăn nhân tạo, phụ kiện, thuốc và hoá chất thì khách hàng vào cửa hàng rất hạn chế).

Xu hướng hiện nay của người nuôi cá cảnh là nuôi ghép cá với cây thủy sinh vì thế mà mặt hàng cây thủy sinh chỉ mới được đưa vào kinh doanh trong vài năm gần đây. Trong đó có cửa hàng Hồ Cảnh trước năm 2006 chỉ bán cá cảnh nước ngọt nhưng bây giờ chuyển sang bán cây thủy sinh. Việc trồng cây thủy sinh khá phức tạp cho nên phần lớn các cửa hàng bán cây thủy sinh đã trồng sẵn trong chậu nhỏ với giá 10 - 40 ngàn đồng/chậu. Cây thủy sinh chỉ được bán ở những cửa hàng lớn và khu đông dân cư, còn những cửa hàng nhỏ, lẻ thì hầu như không bán.

Các dịch vụ cung cấp cho khách hàng

Ngoài việc kinh doanh cá cảnh và các mặt hàng liên quan, các cửa hàng kinh doanh cá cảnh còn cung cấp thêm cho khách hàng các dịch vụ như tư vấn về kỹ thuật nuôi và cách chăm sóc cá; thiết kế, trang trí và lắp đặt hồ nuôi; bảo dưỡng hồ nuôi và chăm sóc cá. 100% cửa hàng tư vấn miễn phí cho khách về kỹ thuật nuôi; 50% cửa hàng cung cấp dịch vụ thiết kế, trang trí và lắp đặt hồ nuôi; 25% cửa hàng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng hồ nuôi và chăm sóc cá.

Trong các cuộc phỏng vấn với người nuôi cá cảnh, chúng tôi có sử dụng câu hỏi “Anh/Chị biết thông tin về kỹ thuật nuôi và chăm sóc cá cảnh qua nguồn nào?” thì có 74,17% người nuôi biết thông tin về kỹ thuật nuôi và chăm sóc cá qua người bán cá cảnh. Như vậy cho thấy nhu cầu về kỹ thuật nuôi và chăm sóc cá của người nuôi được đáp ứng từ cửa hàng kinh doanh cá cảnh là rất lớn. Đồng thời khi hỏi các chủ cửa hàng kinh doanh cá cảnh “Phương pháp Anh/Chị giữ khách hàng thân thuộc là gì?” thì có 10 cửa hàng đưa ra phương pháp giữ khách hàng thân thuộc đó là tư vấn kỹ thuật nuôi và cách chăm sóc cá cho khách hàng.

Chỉ những hồ trồng cây thủy sinh có quy mô lớn hoặc nuôi những loài cá quý hiếm như cá rồng mới cần tới dịch vụ thiết kế, trang trí, lắp đặt, bảo dưỡng hồ nuôi và chăm sóc cá. Còn đa số người nuôi tự thiết kế, trang trí, lắp đặt, bảo dưỡng hồ nuôi theo sở thích riêng của mình.

Mức độ hài lòng của việc kinh doanh cá cảnh

Qua phỏng vấn 40 chủ cửa hàng kinh doanh cá cảnh, có 24 người hài lòng với việc kinh doanh cá cảnh, chiếm tỷ lệ 60%, có 16 người cho rằng việc kinh doanh cá cảnh bình thường, chiếm tỷ lệ 40%. Có 23 chủ cửa hàng cho rằng số lượng khách hàng của mình tăng lên so với năm trước, có 17 chủ cửa hàng cho rằng lượng khách của mình không tăng không giảm. Điều này cho thấy việc kinh doanh cá cảnh hiện nay khá thuận lợi và số người nuôi cá cảnh ngày càng tăng.

Kết quả quan sát thực tế tại các cửa hàng kinh doanh cá cảnh

Qua thống kê từ phiếu quan sát, đã ghi nhận trung bình trong một giờ cao điểm (là khoảng thời gian có số lượng người đến cửa hàng đông nhất) có khoảng 8 người đến cửa hàng, trong đó có 25% người đến cửa hàng mua cá; 12,5% người đến cửa hàng mua hồ nuôi giá đỡ; 25% người đến cửa hàng mua phụ kiện và có 75% người đến cửa hàng mua thức ăn cho cá cảnh, điều đó có thể giải thích vì sao cửa hàng nào cũng bán thức ăn cho cá cảnh. Số lượng người đến cửa hàng mua thức ăn cho cá cảnh chiếm số lượng nhiều, điều này có thể lý giải là hầu hết những người này đến mua thức ăn tự nhiên như trùn chỉ, tép bò, cá con và bo bo mà những loại thức ăn đó người nuôi không dự trữ được, vì thế họ phải thường xuyên đến cửa hàng để mua.

Ngoài ra, từ phiếu quan sát chúng tôi còn thu nhận thêm trong 8 người đến cửa hàng thì có 25% người nói rằng họ chỉ mới bắt đầu nuôi cá cảnh hoặc họ có ý định nuôi cá cảnh. Điều này nói lên số người nuôi cá cảnh ngày càng gia tăng, đây chính là tín hiệu vui cho việc sản xuất giống và kinh doanh cá cảnh ở Tp. Hồ Chí Minh.

Các loài cá cảnh nước ngọt được kinh doanh ở TPHCM

Qua khảo sát 40 cửa hàng kinh doanh, 75 loài cá cảnh đã được ghi nhận với ba nhóm. Nhóm 1 là nhóm cá nội địa, cá nhập và được sản xuất giống ở Việt Nam; nhóm 2 là nhóm cá được nhập từ nước ngoài, chưa sản xuất giống ở Việt Nam; nhóm 3 là nhóm cá khai thác từ tự nhiên. Trong đó nhóm 1 có 36 loài (chiếm 48%) nhiều hơn nhóm 2 có 25 loài (33%), nhóm 3 có số lượng loài ít nhất là 14 loài (18,67%).

Bảng 1: Tỷ lệ nhóm 1 và nhóm 2 qua các năm khảo sát

Tên người khảo sát	Năm khảo sát	Nhóm 1(%)	Nhóm 2 (%)
Mai Anh Tuấn	2006	31,25	53,75
Hà Văn Nam và Bùi Thị Thuý Việt	2007	30,68	50
Phan Minh Thành	2008	34	50
Vũ Cẩm Lương	2008	35	33,33

Đối chiếu với các nghiên cứu trước đây (Bảng 1), tỷ lệ nhóm 1 tăng qua các năm khảo sát, tỷ lệ nhóm 2 giảm. Như vậy sau một thời gian nhập từ nước ngoài về, một số loài cá đã được sản xuất giống ở Việt Nam, điều đó chứng tỏ kỹ thuật sản xuất giống cá ở nước ta ngày càng tiến bộ và nhu cầu trong nước của nhóm cá cảnh này cũng ngày càng tăng.

Tỷ lệ bắt gặp của nhóm 1 ở các cửa hàng kinh doanh cá cảnh rất lớn, chiếm tỷ lệ 48 % (Bảng 2). Trong đó một số loài chiếm tỷ lệ cao là cá la hán chiếm 85%; cá chép nhật chiếm tỷ lệ 85%; cá vàng chiếm tỷ lệ 82,5%; cá hòa lan chiếm tỷ lệ 82,5%; cá bảy màu chiếm tỷ lệ 80%; cá neon chiếm tỷ lệ 77,5%; cá đĩa và cá cánh buồm mỗi loài chiếm tỷ lệ 75%. Những loài cá chiếm tỷ lệ cao trong cửa hàng cũng là những loài cá có số người mua nhiều. Cá vàng và cá chép nhật là hai loại cá dễ nuôi, nuôi truyền thống ở Việt Nam đặc biệt hai loại cá này có màu sắc, kiểu hình rất đa dạng nên người nuôi ưa chuộng, vì lý do đó mà các cửa hàng bán hai loài cá này nhiều.

Cá la hán có phong trào nuôi giai đoạn 2002 - 2006 nên bây giờ vẫn còn ít nhiều còn ảnh hưởng việc bày bán ở các cửa hàng. Cá hòa lan; cá bảy màu; cá neon; cá đĩa; cá cánh buồm nuôi ghép sẽ rất đẹp hoặc nuôi ghép với cây thủy sinh trông rất sinh động và tự nhiên, tạo nên xu hướng nuôi hiện nay nên các cửa hàng bán những loài cá này cũng rất phổ biến.

Bảng 2: Danh sách cá cảnh thuộc nhóm 1 đang được mua bán tại TPHCM

Tên cá	Số cửa hàng bán	Tỷ lệ(%)
Cá la hán	34	85
Cá chép nhật	34	85
Cá vàng	33	82,5
Cá hòa lan	33	82,5
Cá bảy màu	32	80
Cá neon	31	77,5
Cá đĩa	30	75
Cá cánh buồm	30	75
Cá ông tiên	27	67,5
Cá neon đen	26	65
Cá phượng hoàng	25	63
Cá mập nước ngọt	23	57,5
Cá molly	22	55
Cá kim cương đỏ	21	52,5
Cá tai tượng phi châu	21	52,5
Cá sặc cẩm thạch	21	52,5
Cá xiêm	18	45
Cá tỷ bà	17	42,5

Cá sặc gấm	16	40
Cá tai tượng	15	37,5
Cá hồng kim	14	35
Cá nàng hai	13	32,5
Cá rambo xanh	11	27,5
Cá tứ vân	10	25
Cá hồng cam	10	25
Cá cầu vòng	10	25
Cá rambo đỏ	9	22,5
Cá sặc trăn châu	6	15
Cá ali	6	15
Cá hoàng tử phi	6	15
Cá tuyết điều	5	12,5
Cá hắc kì	5	12,5
Cá hồng nhung	4	10
Cá mắt ngọc	4	10
Cá mùi	3	7,5
Cá kim cương đầu lân	2	5

Nhóm 2 chiếm 33,33% thành phần loài cá trong đợt khảo sát (Bảng 3). Cá thanh long và cá ngân long mỗi loại chiếm tỷ lệ 67,5%; cá sọc ngựa chiếm tỷ lệ 52,5%; cá kim long hồng vĩ chiếm tỷ lệ 47,5%. Cá thanh long và cá ngân long rẻ hơn cá kim long hồng vĩ nên số người nuôi nhiều hơn vì thế mà cá thanh long và cá ngân long được bán ở cửa hàng nhiều hơn cá kim long hồng vĩ. Ba loại cá nói trên ngoài việc bán cho người nuôi thì một số cửa hàng còn sử dụng để làm đẹp cửa hàng hay làm cho cửa hàng sang trọng hơn.

Bảng 3. Danh sách cá cảnh thuộc nhóm 2 đang được mua bán tại TPHCM

Tên cá	Số cửa hàng bán	Tỷ lệ(%)
Cá thanh long	27	67,5
Cá ngân long	27	67,5
Cá sọc ngựa	21	52,5
Cá kim long hồng vĩ	19	47,5
Cá hồng kết	16	40
Cá kim long quả bói	15	37,5
Cá khùng long vàng	11	27,5
Cá chim dơi bốn sọc	10	25
Cá mũi đỏ	9	22,5
Cá lông gà	9	22,5
Cá chuột	9	22,5
Cá công gô	9	22,5
Cá hoàng đế	8	20
Cá da báo mỏ vịt	8	20
Cá phi phụng	8	20
Cá sáu hòa tiền	7	17,5
Cá khùng long bong	6	15
Cá kim thơm	6	15
Cá quan đao	6	15

Cá vôi vôi	5	12,5
Cá tam giác	4	10
Cá trường giang hồ	4	10
Cá hải tượng	4	10
Cá hồng vĩ mỏ vịt	3	7,5
Cá hồng cầu	2	5

Nhóm 3 là nhóm chiếm tỉ lệ thấp chiếm 18,6% (Bảng 4), trong đó cá chuột thái 57,5%; cá thủy tinh 32,5%; cá hỏa tiễn 27,5%; cá kim ngân 25%; cá nâu 25%; cá vệ sinh 25%. Cá chuột thái và cá thủy tinh người nuôi cũng sử dụng để nuôi ghép với các loài cá khác hoặc nuôi ghép với cây thủy sinh khá phổ biến.

Bảng 4. Danh sách cá cảnh thuộc nhóm 3 đang được mua bán tại TPHCM

Tên cá	Số cửa hàng bán	Tỷ lệ(%)
Cá chuột thái	23	57,5
Cá thủy tinh	13	32,5
Cá hỏa tiễn	11	27,5
Cá kim ngân	10	25
Cá nâu	10	25
Cá vệ sinh	10	25
Cá mang rỗ	9	22,5
Cá bút chì	9	22,5
Cá chim dơi bạc	7	17,5
Cá nóc da beo	6	15
Cá sơn xiêm	6	15
Cá thái hồ	4	10
Cá đuôi kéo	4	10
Cá chột sọc	4	10

Hiện trạng nuôi giải trí cá cảnh nước ngọt

Thiết kế bể cá

Chỉ có 12 người nuôi (chiếm 5.24%) thuê người có chuyên môn thiết kế bể nuôi giúp, còn lại 187 người (chiếm 81.66%) tự thiết kế bể nuôi và 30 người (chiếm 13.10%) nhờ người thân, bạn bè giúp đỡ hay góp ý cho thiết kế bể nuôi.

Số liệu khảo sát cho thấy đa số người nuôi (84.21%) dùng bể kính đặt trên giá đỡ, chỉ có 1.75% người nuôi sử dụng bể kính treo tường trong khi có 16 người (14.04%) không dùng cả 2 loại bể trên.

Điều này có thể giải thích, do bể kính đặt trên giá đỡ quen thuộc với người dân hơn bể kính treo tường, một dạng thức mới phát triển và đòi hỏi chi phí cao. Một số hình thức nuôi cá cảnh khác: nuôi trong hòn non bộ, bể xây bằng bê tông trong nhà... cũng là các hình thức nuôi cá cảnh quen thuộc nên được nhiều người chọn lựa hơn là sử dụng bể kính treo tường.

Hình thức nuôi và dạng thức ăn được sử dụng

Dựa vào tập tính ăn, cá cảnh được chia làm 3 nhóm: ăn động vật, ăn tạp và ăn thực vật. Tuy nhiên qua thực tế, cá cảnh ở thành phố Hồ Chí Minh đa số là cá có tính ăn tạp và ăn động vật. Qua đó, người nuôi sẽ chọn hình thức nuôi phù hợp với các loài cá khác nhau.

Hình thức nuôi đơn (53.87%) và nuôi ghép cá với cá (28.29%) được lựa chọn nhiều trong khi đó hình thức nuôi ghép cá với thủy sinh (17.93%) ít người lựa chọn do những đòi hỏi về kỹ thuật quản lý bể nuôi khó khăn (chất nền, ánh sáng...) so với hai hình thức còn lại.

Việc lựa chọn thức ăn tự nhiên (52%) hay thức ăn viên (48%) không quá chênh lệch, đa số người nuôi cá cảnh sẵn sàng dùng thức ăn thay thế khi không mua được thức ăn tự nhiên.

Tần suất và lượng nước thay của bể cá

Tần suất thay nước chiếm đa số một tuần một lần (38.30%) và hai tuần một lần (35.32%), một số ít người chơi thay nước cho cá nhiều hơn một lần trong tuần (13.19%), số khác do bận việc, dạng bể nuôi...nên hơn hai tuần mới thay nước một lần.

Đa số người chơi cá cảnh thay nước dưới 50% (39.06%) và dưới 70% (51.07%) thể tích bể nuôi, một số ít thay từ 70% đến 100% (9.87%) thể tích bể nuôi cho mỗi lần thay nước.

Thời gian chăm sóc, ngắm cá và kênh thông tin về kỹ thuật

Do nhịp sống nhanh ở thành phố Hồ Chí Minh nên thời gian chăm sóc, ngắm cá của người chơi cũng hạn chế, dưới 30 phút trong ngày (56.25%), dưới 60 phút trong ngày (29.46%) và chỉ có (14.29%) dành trên 60 phút trong ngày cho việc chăm sóc, ngắm cá cảnh. Người chơi cá cảnh thường tìm thông tin về kỹ thuật chăm sóc cá qua bạn bè, người thân (36.48%), sách, báo, tạp chí, internet...(31,45%), người bán (23.27%), một số ít (8.8%) có kênh thông tin khác để tìm hiểu.

Chi phí cho việc nuôi cá cảnh nước ngọt

Chi phí đầu tư ban đầu (bể, giá đỡ, đèn, cá...) khác biệt có ý nghĩa giữa nhóm người có thu nhập trên 11 triệu/tháng so với các nhóm người có thu nhập thấp hơn. Chi phí dùng để mua cá chỉ chiếm 30.55% tổng chi phí ban đầu, chi phí cho các phụ kiện kèm theo 69.45%. Chi phí duy trì cho hoạt động nuôi cá cảnh dao động từ 2.000 đến 50.000 mỗi lần mua thức ăn cho cá và dao động từ một ngày đến hai tuần mới mua thức ăn cho cá một lần.

Các loài cá cảnh được người nuôi ưa chuộng

Qua phỏng vấn 40 chủ cửa hàng kinh doanh cá cảnh về những loài cá cảnh được nhiều người mua, thì có 27 ý kiến cho rằng cá vàng được mua nhiều nhất, tiếp đó là cá chép nhật có 26 ý kiến. Nhiều loài cá khác cũng được người nuôi ưa chuộng theo ý kiến của người bán (Bảng 5).

Bảng 5: Các loài cá cảnh được người nuôi ưa chuộng theo ý kiến các chủ cửa hàng

Tên cá	Số ý kiến	Tỷ lệ(%)
Cá vàng	27	67,5
Cá chép nhật	26	65
Cá bảy màu	17	42,5
Cá hòa lan	14	35
Cá neon đỏ	13	32,5
Cá ông tiên	10	25
Cá neon đen	8	20
Cá cánh bướm	8	20
Cá sọc ngựa	7	17,5
Cá xiêm	3	7,5
Cá hồng kết	3	7,5

Cá phượng hoàng	3	7,5
Cá phát tài	2	5
Nhóm cá rồng	3	7,5
Cá bình tích, trân châu, hạt lựu	2	5
Cá chuột thái	2	5
Cá mập nước ngọt	1	2,5
Cá tứ vân	1	2,5
Cá vệ sinh	1	2,5

Qua quan sát thực tế tại 10 cửa hàng kinh doanh thì có 262 người đến mua cá và có 24 loài được người nuôi mua (Bảng 6). Trong đó cá vàng được mua nhiều nhất chiếm tỷ lệ 21,37%, tiếp đến là chép nhật chiếm 12,98 %; cá môly chiếm 11,07%; cá bảy màu chiếm 10,06%... Hiện nay xu hướng nuôi cá cảnh kết hợp với cây thủy sinh đang phát triển mạnh, cho nên những loài cá có kích thước nhỏ và màu sắc đẹp như cá neon; cá hòa lan; cá tứ vân; cá môly; cá cảnh buồm; cá hồng kim ngày càng được nhiều người nuôi.

Bảng 6. Các loài cá được người nuôi mua qua quan sát thực tế

Tên cá	Số lượng người mua	Tỷ lệ (%)
Cá vàng	56	21,37
Cá chép nhật	34	12,98
Cá môly	29	11,07
Cá bảy màu	28	10,69
Cá neon đỏ	17	6,49
Cá đĩa	16	6,11
Cá hòa lan	15	5,73
Cá la hán	15	5,73
Cá cánh buồm	14	5,34
Cá ông tiên	13	4,69
Cá phượng hoàng	12	4,58
Cá sặc gấm	11	4,20
Cá hồng kim	9	3,44
Cá tứ vân	8	3,05
Cá neon đen	8	3,05
Cá thủy tinh	8	3,05
Cá chuột	6	2,29
Cá hồng nhung	4	1,53
Cá xiêm	3	1,15
Cá mập nước ngọt	3	1,15
Cá rồng	2	0,76
Cá chim dơi 4 sọc	2	0,76
Cá ali	1	0,38
Cá vệ sinh	1	0,38

Những giống loài cá cảnh đang được nuôi

Qua phỏng vấn 240 người nuôi cá cảnh giải trí, cá la hán; cá vàng; cá chép nhật; cá đĩa; cá rồng; cá bảy màu; cá neon; cá ông tiên; cá vệ sinh;... có tỷ lệ người nuôi lớn. Điều này có thể suy ra đây là những giống loài phù hợp với sở thích của người chơi cá cảnh.

Tỷ lệ người nuôi cá la hán còn rất cao 32,5%, có thể giải thích là do phong trào nuôi cá la hán giai đoạn 2002 - 2006, trong thời gian đó số người chơi cá cảnh sưu tầm nhiều cá la hán và đến nay họ vẫn còn giữ lại số cá đó. Đề cá la hán có đầu gù lớn, màu sắc đẹp, hàng châu sáng thì bắt buộc phải cho cá ăn bằng thức ăn tự nhiên (cá chép con, rông rông), vì vậy người nuôi cá la hán phải thường xuyên đến cửa hàng để mua thức ăn cho cá, đây cũng là một trong những lý do tần suất bắt gặp người nuôi cá la hán cao trong đợt khảo sát vừa qua.

Cá vàng, cá chép nhật dù không có nguồn gốc từ Việt Nam nhưng được xâm nhập vào nước ta từ rất lâu nên được người nuôi coi như là hai loài cá truyền thống. Chúng còn đa dạng về hình dáng, phong phú về màu sắc, hoạt động bơi lội thì uyển chuyển tinh nghịch và là loài dễ nuôi nên đa số những người mới tập chơi cá cảnh đều chọn hai đối tượng này để nuôi. Qua khảo sát 40 cửa hàng chúng tôi ghi nhận hầu hết cửa hàng nào cũng có bán hai loài cá này, cho nên người nuôi dễ dàng mua ở bất cứ cửa hàng kinh doanh cá cảnh nào, cộng thêm đặc điểm giá bán hai loài này không quá cao, mức giá bán chỉ dao động từ vài ngàn đến hàng chục ngàn. Những lý do trên giải thích được tỷ lệ người nuôi cá vàng và cá chép nhật cao, người nuôi cá vàng chiếm tỷ lệ 24,17%, người nuôi cá chép nhật chiếm tỷ lệ 19,17%.

Cá đĩa hình dáng đẹp và có màu sắc rất đa dạng, đặc biệt là cá đĩa có rất nhiều dòng. Màu sắc, các sọc, đốm hay các dạng hoa văn khác nhau trên thân đặc trưng cho từng dòng khác nhau. Hiện ở Tp, Hồ Chí Minh có tới 17 dòng cá đĩa khác nhau (Huỳnh Thanh Vân, 2006), vì thế mà tỷ lệ người nuôi cá đĩa chiếm tỷ lệ 15%.

Cá rông mang vẻ đẹp sang trọng, tượng trưng cho sự may mắn, phát tài, phát lộc, cá rông còn bơi lội uyển chuyển, nhẹ nhàng là thú vui để thư giãn. Cá rông có giá bán rất cao từ hàng trăm ngàn đến hàng chục triệu đồng, là loài cá quý hiếm thuộc loài cá quý tộc. Do cá rông thích ăn thức ăn tự nhiên đặc biệt là cá con và tép bò nên người nuôi cá rông phải thường xuyên tới các cửa hàng để mua thức ăn. Trên đây là những lý do người nuôi cá rông chiếm tỷ lệ lớn 14,17%.

Cá ông tiên; cá bảy màu; cá neon; cá vệ sinh; cá hoà lan; cá cánh bướm; cá chuột;... cũng được các cửa hàng cũng bày bán rất nhiều, giá bán cũng tương đối rẻ chỉ từ vài ngàn đến vài chục, phù hợp cho mọi lứa tuổi để nuôi. Đặc biệt màu sắc rực rỡ, phong phú và bơi lội trông rất vui mắt, những loài này nuôi ghép cùng với nhau và ghép với cây thủy sinh sẽ làm cho ngôi nhà mát mẻ, gần gũi với thiên nhiên hơn.

Bảng 7. Số lượng người nuôi cá cảnh nhóm 1

Tên cá	Số người nuôi	Tỷ lệ(%)
Cá la hán	40	33,33
Cá vàng	29	24,17
Cá chép nhật	23	19,17
Cá đĩa	18	15
Cá neon	15	12,5
Cá ông tiên	14	11,67
Cá bảy màu	13	10,83
Cá cánh bướm	16	13,33
Cá hoà lan	6	5
Cá tai tượng phi châu	6	5
Cá sặc	6	5
Cá phượng hoàng	4	3,33

Cá hồng nhung	3	2,5
Cá hồng kim	3	2,5
Cá nạng hai	3	2,5
Cá môly	3	2,5
Cá tứ vân	2	1,67
Cá phát tài	2	1,67
Cá chép	1	0,83
Cá ali	1	0,83
Cá mập nước ngọt	1	0,83
Cá tỷ bà	1	0,83

Bảng 8. Số lượng người nuôi cá cảnh nhóm 2

Tên cá	Số người nuôi	Tỷ lệ(%)
Cá thanh long	9	7,5
Cá ngân long	6	5
Cá sọc ngựa	4	3,33
Cá hồng kết	2	1,67
Cá kim long hồng vĩ	2	1,67
Cá mũi đỏ	1	0,83

Bảng 9. Số lượng người nuôi cá cảnh nhóm 3

Tên cá	Số người nuôi	Tỷ lệ(%)
Cá vệ sinh	12	10
Cá chuột	7	5,83
Cá thủy tinh	4	3,33
Cá nâu	2	1,67
Cá chim dơi	2	1,67
Cá bút chì	1	0,83
Cá nóc da beo	1	0,83
Cá hòa tiễn	1	0,83
Cá đuôi kéo	1	0,83

KẾT LUẬN

Trong số 75 loài cá cảnh nước ngọt đang được mua bán trên thị trường, nhóm cá cảnh sản xuất giống trong nước chiếm số lượng loài nhiều nhất (48% tổng số loài), tiếp đến là nhóm cá cảnh nhập nội (33,33%) và nhóm cá cảnh khai thác từ tự nhiên (18,67%). Các cửa hàng kinh doanh cá cảnh chọn hình thức kinh doanh bán lẻ là chủ yếu (chiếm 72,5%) trong khi các cửa hàng khác chọn hình thức kết hợp cả hai: si và lẻ và rất đa dạng các mặt hàng phụ trợ như hồ nuôi, giá đỡ; thức ăn; cây thủy sinh; phụ kiện và thuốc, hóa chất. Ngoài ra, các cửa hàng kinh doanh cá cảnh cũng cung cấp cho khách hàng nhiều dịch vụ như tư vấn miễn phí kỹ thuật nuôi và chăm sóc cá, dịch vụ thiết kế, trang trí, lắp đặt hồ nuôi và dịch vụ bảo dưỡng hồ nuôi, chăm sóc cá.

Đa số người chơi cá cảnh tự thiết kế bể nuôi cho mình, ít cần sự hỗ trợ của người có chuyên môn về thiết kế, và thường nuôi cá trong bể kính đặt trên giá đỡ. Hình thức nuôi đơn được ưu tiên nhiều nhất, và người nuôi sử dụng cả thức ăn tự nhiên tươi sống và thức ăn viên nuôi cá. Thời gian chăm sóc, ngắm cá trong ngày thường dưới 60 phút, thường tìm hiểu về kỹ

thuật chăm sóc cá qua sách, báo, tạp chí...bạn bè, người thân, người bán cá cảnh, có ít người có kênh thông tin khác.

Chi phí mua cá chiếm tỷ lệ thấp trong tổng chi phí đầu tư ban đầu và có sự khác biệt trong đầu tư nuôi cá cảnh giữa nhóm người có thu nhập hàng tháng hơn 11 triệu so với các nhóm có thu nhập hàng tháng thấp hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hà Văn Nam và Bùi Thúy Việt, 2007. *Bước đầu xây dựng cơ sở dữ liệu cá cảnh nước ngọt ở thị trường Tp. Hồ Chí Minh*. Luận văn tốt nghiệp kỹ sư Khoa Thủy sản, Trường Đại Học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh, (chưa xuất bản).

Huỳnh Thanh Vân, 2006. *Hiện trạng suất và tiêu thụ cá đĩa ở Tp. Hồ chí Minh*. Luận văn tốt nghiệp kỹ sư Khoa Thủy sản, Trường Đại Học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh, (chưa xuất bản)

Le Thanh Hung, Vu Cam Luong and L. Weschen, 2005. “Current state and potential of ornamental fish production in Hochiminh City”. Sterling University Newsletter No. 2.

Mai Anh Tuấn, 2006. *Xây dựng danh mục các loài cá cảnh đang được kinh doanh phổ biến trên thị trường Tp. Hồ Chí Minh*. Luận văn tốt nghiệp kỹ sư Khoa Thủy Sản. Trường Đại Học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh, (chưa xuất bản)

Phạm Minh Thành, 2008. *Thống kê các thông số điều kiện nuôi 100 loài cá cảnh nước ngọt*. Luận văn tốt nghiệp kỹ sư Khoa Thủy sản, Trường Đại Học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh, (chưa xuất bản)

Trần Bùi Thị Ngọc Lê, 2008. “Xây dựng khóa phân biệt kiểu hình 20 loài cá cảnh nước ngọt phổ biến tại TPHCM”. Luận văn tốt nghiệp Thạc Sĩ, Khoa Thủy Sản, ĐH Nông Lâm TPHCM.

Vũ Cẩm Lương, 2007. “Một số đặc điểm phát triển thị trường cá cảnh nước ngọt ở TPHCM”, Tạp chí KHKT Nông Lâm Nghiệp, ĐH Nông Lâm TPHCM. Số 1&2/2007:162-168

Vũ Cẩm Lương, 2008. *Cá cảnh nước ngọt*. Nhà Xuất Bản Nông Nghiệp, TPHCM, 264 trang.